TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/HS-ST
Ngày: 07-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Bà Châu Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kim Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L1, sinh năm: 1994, tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Q đường W, Phường E, quận G, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý H1 và bà Nguyễn Thị B1; Chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 01/3/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định xử phạt hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 19/6/2018; Ngày 09/5/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định xử phạt hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 22/8/2020; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 23/7/2023; (Có mặt).

Bị hại: Bà Phạm Thị Hoàng H1, sinh năm Y; địa chỉ: U, Phường I, quận G, Thành phố H; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn B1, sinh năm M; địa chỉ: N Tổ B, Khu phố V, phường C, Quận X, Thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, Nguyễn Đức L1 đi bộ ngang qua cửa hàng bán đồ điện tử ô tô, địa chỉ A đường S, Phường D, quận F, Thành phố H do bà Phạm Thị Hoàng H1 làm chủ. Lúc này, Nguyễn Đức L1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vòng qua bãi đất trống thuộc Phường 14, quận Gò Vấp tìm công cụ để cạy cửa của cửa hàng. Nguyễn Đức L1 tìm được 01 thanh sắt tròn dài khoảng 30 cm đường kính khoảng 02 cm rồi Nguyễn Đức L1 quay lại địa chỉ L đường K, Phường J, quận G, Thành phố H dùng thanh sắt phá khóa cửa vào bên trong lấy trộm được 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 xe máy Honda Wave BKS: **B*-***.**. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Đức L1 mang máy tính và xe về nhà tại địa chỉ M đường N, Phường B, quận G, Thành phố H cất giấu. Đến sáng ngày 21/7/2023, Nguyễn Đức L1 mang máy tính xách tay hiệu ASUS đi bán tại cửa hàng điện thoại U số Z đường X, Phường C, quận G, Thành phố H do ông Phan B1 làm chủ với giá 500.000 đồng, còn chiếc xe máy Nguyễn Đức L1 lấy băng keo màu đen cắt dán sửa biển số để sử dụng.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/07/2023, bà Hà ra cửa hàng mở cửa bán thì phát hiện cửa hàng bị kẻ gian đột nhập lấy mất 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 xe máy Honda WAVE BKS: **B*-***.** nên đến Công an phường 9, quận Gò Vấp trình báo sự việc trên và cung cấp camera ghi lại cảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp.

Trích xuất Camera tại số P, Phường F, quận G, Thành phố H xác định hình ảnh Nguyễn Đức L1 là đối tượng đã vào trong nhà số Q, Phường F, quận G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như vụ án nêu trên. Công an Phường 9, quận Gò Vấp tiến hành mời Nguyễn Đức L1 về trụ sở làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Đức L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đối với thanh sắt L1 mang theo trên đường về L1 đã vứt bỏ lại bên lề đường nhưng không nhớ đã vứt bỏ tại vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi lại được.

Đối với ông Phan B1 là người mua 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, ông Phan B1 khai không biết tài sản do phạm tội mà có, đã giao nộp lại máy tính trên cho cơ quan điều tra nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 xe máy Honda Wave BKS: **B*-***.**. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp xác định: 01 máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá 2.566.667 đồng; 01 xe máy Honda Wave BKS: **B*-***.** trị giá 5.833.333 đồng. Qua xác minh, xe trên do bà Phạm Thị Hoàng H1 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản trên cho bà Phạm Thị Hoàng H1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Hoàng H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 292/CT-VKS-QGV, ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Đức L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phiên tòa: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Đức L1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, tại địa chỉ A đường S, Phường F, quận G, Thành phố H, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 xe máy Honda Wave BKS: **B*-***.** của bị hại có tổng giá trị 8.400.000 đồng. Hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 292/CT-VKS-QGV, ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập thường xuyên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị Hoàng H1 vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà Phạm Thị Hoàng H1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, bà Phạm Thị Hoàng H1 không có yêu cầu gì khác, hiện không có thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với số tiền 500.000 đồng ông Phan B1 mua nhầm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS do bị cáo trộm cắp được, ông Phan B1 không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 xe máy Honda Wave BKS: **B*-***.**, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Hoàng H1. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó

là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phan B1 là người mua 01 máy tính xách tay hiệu ASUS do bị cáo trộm cắp được của người khác mà có. Tuy nhiên, ông Phan B1 khai không biết tài sản do phạm tội mà có, lời khai của ông Phan B1 phù hợp với lời khai của bị cáo nên nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Phan B1 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/7/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Nguyễn Hà Hải